TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2023/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 12 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023 giữa :

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H ; sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn S xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Anh Bùi Văn H , Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn S xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Người đại diện theo pháp Luật: Ông Dương Quyết Thắng; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Anh Tuấn - Chức vụ: Giám đốc - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Phố 1, thị trấn Cành nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng là cháu Bùi Thị Mai H , sinh ngày 17/02/2009 cho đến tuổi thành niên. Chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thúy H , sinh ngày 21/9/2016 cho đến tuổi thành niên.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Chưa yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H đề nghị Tòa án ghi nhận về trách nhiệm trả nợ như sau:

-Chị Bùi Thị H có trách nhiệm trả khoản tiền gốc cho Ngân hàng chính sách là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và lãi cộng phí tương đương của số tiền gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Anh sẽ Bùi Văn H có trách nhiệm trả phần vay sử dụng là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) cộng lãi và phí tương đương với số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bá Thước.

-Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Bá Thước có quyền thu hồi khoản tiền gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) từ chị Bùi Thị H và lãi cộng phí khác (nếu có) tương ứng với số tiền gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

-Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Bá Thước có quyền thu hồi số tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) từ anh Bùi Văn H cộng lãi và phí khác (nếu có) tương ứng với số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Về án phí. Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H tự nguyện thỏa thuận Chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp là là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi

nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002020 ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Lương Trung;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên